

NHỮNG ĐỔI THAY TỪ KHỦNG HOẢNG

Võ Tất Thắng¹

Người ta chỉ chấp nhận sự thay đổi khi cần thiết, và chỉ thấy được sự cần thiết khi có khủng hoảng.

Jean Monnet

Thế giới sẽ ra sao sau cuộc khủng hoảng? Báo chí thời sự và ngay cả nghiên cứu hàn lâm hiện đang sôi nổi bàn luận về chiều hướng thay đổi mà chúng ta đang trải nghiệm. Sự thay đổi ấy sẽ không đơn thuần chỉ là kinh tế mà là một chuỗi phản ứng mãnh liệt đan xen giữa nhiều yếu tố trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ chính trị, môi trường, nghèo đói, bất bình đẳng, chính sách sử dụng và phát triển năng lượng, chính sách nông nghiệp, công nghiệp v.v... Nhưng một bức tranh toàn diện và chi tiết về những biến động vừa nêu không thể tóm gọn trong khuôn khổ này. Bài viết này chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế tài chính, tức tập trung tổng hợp một số luận điểm chính về tương lai của hệ thống tài chính, khả năng ra đời một hệ thống quản trị tài chính toàn cầu và trật tự địa-chính trị mới.

▪ Hệ thống tài chính sẽ ra sao: minh bạch hơn, bị kiểm soát chặt chẽ hơn?

Ngày 15 tháng 11 năm 2008 vừa qua, đại diện các nước có tầm quan trọng trên thế giới gặp nhau ở Washington để “rút kinh nghiệm” về cuộc khủng hoảng. Họ đưa ra 14 đề xuất chính nhằm cải tổ hệ thống tài chính², trong đó có đã có 9 đề xuất nhằm cải thiện độ minh bạch của thị trường và chấm dứt những cách làm không lành mạnh chạy đua theo lợi nhuận:

1. Kiểm soát và đưa chứng khoán hóa vào khuôn khổ: phải được thực hiện đồng loạt tại các quốc gia.

Các cơ quan chức năng cần phải đưa ra tiêu chuẩn cụ thể về mục đích cho vay để mua bán các sản phẩm chứng khoán hóa. Cho vay để mua các sản phẩm này chỉ được cho phép với điều kiện gói sản phẩm phải có thông tin chính xác của tất cả những người vay mượn, phải có kết quả phân tích đáng tin cậy về rủi ro của họ.

Ngân hàng phải giữ một phần sản phẩm này trong bảng cân đối tài khoản, nhất là các sản phẩm có độ rủi ro cao.

Các sản phẩm chứng khoán hóa nên được bán tại một thị trường đặc biệt, có tổ chức, giám sát và theo dõi trong từng chi tiết bởi các nhà phân tích.

2. Đánh thuế thị trường OTC (over the counter)

Đánh thuế các sản phẩm OTC cao hơn các sản phẩm truyền thống buôn bán trên thị trường có tổ chức.

3. Cải thiện luật tín dụng

Thiết lập luật lệ chống lại hành vi “săn mồi” của các ngân hàng (thiết kế các sản phẩm “ăn khách” để cho vay dễ dàng, không quan tâm đến điều kiện và khả năng trả nợ).

¹ Giảng viên khoa Kinh tế phát triển, trường đại học Kinh tế TP.HCM

² Tổng hợp lại trên Le Monde, tờ báo hàng ngày của Pháp ngày 28/9/2008

4. Đưa các quỹ tín dụng, đầu cơ, đầu tư vào khuôn khổ pháp luật.

Buộc các quỹ đầu cơ phải có giấy phép hoạt động chính thức trên lãnh thổ mà họ muốn hoạt động (hiện nay Hoa Kỳ không bắt buộc điều kiện này)

Buộc các quỹ đầu cơ phải tôn trọng luật lệ tài chính của nước sở tại và tôn trọng sự minh bạch.

Cấm bán hạ giá (bán lỗ) các sản phẩm tài chính trên thị trường để đầu cơ.

Kiểm soát hình thức vay nợ để mua lại doanh nghiệp rồi dùng lợi nhuận của doanh nghiệp để trả nợ (leveraged buy-out, LBO).

5. Đẩy mạnh kiểm tra tài chính nội bộ các định chế tài chính.

Kết nối bộ phận kiểm tra và bộ phận hoạt động đầu tư tài chính.

Cho bộ phận chức năng kiểm tra có quyền lực thực sự trong nội bộ các định chế tài chính.

6. Giới hạn tiền thưởng giám đốc điều hành, quản lý doanh nghiệp và môi giới tài chính.

Ban hành quy định tiền thưởng, chuẩn mực quản lý việc thưởng ban điều hành và bộ phận đầu tư tài chính của doanh nghiệp. Đề xuất này hiện nay chưa hình thành được ý tưởng cụ thể để đưa ra áp dụng.

7. Cấm ngân hàng nhận tiền ký gửi (deposit bank) đầu cơ:

Cấm sử dụng vốn để đầu cơ.

Cấm thành lập công ty con có chức năng chuyên đầu tư vào thị trường phái sinh, ngay cả việc mở công ty con ở nước ngoài.

8. Tăng cường quyền lực các cơ quan chức năng giám sát và điều tiết.

Các cơ quan kiểm soát không chỉ giới hạn ở các hoạt động tài chính truyền thống, mà phải đẩy rộng kiểm soát đến các quỹ đầu cơ (hegde

funds), các trung tâm tài chính “bí mật” trong việc kiểm soát tài sản của khách hàng, các hoạt động ngoài bảng cân đối tài khoản, kiểm tra các công ty con thành lập bởi ngân hàng.

9. Kiểm soát các công ty đánh giá (rating agencies).

Cấm các công ty đánh giá làm cùng lúc hai việc là vừa đánh giá vừa tư vấn.

Vậy ít nhiều khuynh hướng chung bắt buộc sẽ là một hệ thống bị quản lý chặt chẽ hơn trong tương lai dù điều này có đi ngược với quan điểm tự do trước đây. Trước mắt, với tình trạng thua lỗ hiện nay và những gì sẽ làm được ít nhiều theo những kiến nghị nói trên, thì bản thân các tổ chức tài chính ở các nước phát triển sẽ co cụm lại, rút lại tín dụng từ thị trường thế giới ít nhất trong ba hay bốn năm tới. Xa hơn, chính phủ các nước sẽ lấy lại quyền kiểm soát các ngân hàng nhiều hơn và can thiệp sâu hơn để điều tiết thị trường tài chính. Những quy chế điều tiết hoạt động tài chính sẽ được cải tổ, từ giám sát các ngân hàng đến giám sát việc định hướng tín dụng. Những quy định về vốn liếng và thanh khoản tối thiểu chắc chắn sẽ chặt chẽ hơn và được kèm bởi những biện pháp khác. Tuy nhiên, để thực hiện các biện pháp này, chính phủ các nước phải thật cương quyết. Điều này đã không có được trong quá khứ, và vì thế không có gì bảo đảm nó sẽ có được trong thời gian ngắn một cách thỏa đáng.

▪ Sự cần thiết của một Bretton Woods mới, Bretton Woods II?

Vì toàn cầu hóa đã khiến mối quan hệ kinh tế tài chính của các quốc gia đan xen với nhau nên chính sách của một quốc gia có thể ảnh hưởng đến nhiều quốc gia khác, ở nhiều khía cạnh. Điều này đưa đến câu hỏi liệu cuộc khủng hoảng này có thể hình thành một thể chế mới để điều tiết và giám sát toàn cầu hay

³ Xem thêm biểu đồ mô tả xu hướng này trên trang mạng của IMF theo địa chỉ: <http://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2009/03/pisani.htm>

không, như kiểu một Bretton Woods⁴ đã từng xuất hiện? Khi nói đến Bretton Woods, chúng ta nghĩ đến một tổ chức có khả năng điều tiết và giám sát toàn cầu, đồng thời lựa chọn một đồng tiền đủ tin cậy để các nước dùng làm thanh toán quốc tế và dự trữ.

➤ *Một tổ chức có khả năng điều tiết và giám sát toàn cầu: cải tổ lại và giao quyền nhiều hơn cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế?*

IMF ngày nay có 185 thành viên. Quỹ tiền tệ của nó được xây dựng dựa trên sự đóng góp của các thành viên. Vì mỗi thành viên có mức độ đóng góp khác nhau tùy mức độ phát triển của mình, nên quyền biểu quyết tại tổ chức này dựa trên cơ sở đóng góp tài chính của mình vào quỹ, nói cho đơn giản là “1 dollar = 1 phiếu”⁵. Nói cách khác, nước nào đóng góp nhiều cho quỹ thì nước đó có tiếng nói quan trọng. Và đương nhiên với cách phân chia quyền lực như thế thì quyền biểu quyết mạnh nhất thuộc về Hoa Kỳ (16,77%) và các nước phát triển (trung bình mỗi nước chiếm từ 2 đến 5%), các nước đang phát triển chỉ có tiếng nói yếu ớt (trung bình 0,02 đến cao nhất là 0, 5%). Cách phân bổ quyền lực này hình thành yếu tố định hướng phát triển kinh tế toàn cầu giai đoạn vừa qua, một định hướng dựa trên cách tiếp cận thị trường của Hoa Kỳ và các nước phát triển. IMF đã từng là trung tâm của những lời chỉ trích vì các chương trình cải cách cơ cấu (Structural

Adjustment Programs) áp đặt trên các nước đang phát triển, và thường xuyên bị phê phán vì tính tự mãn và phản ứng chậm chạp trong cuộc khủng hoảng hiện nay, vốn chỉ thiên vị cho nước Mỹ⁶.

Nhiều cá nhân và tổ chức ủng hộ quan điểm nền kinh tế thế giới cần một Bretton Woods mới, Bretton Woods II. Joseph E. Stiglitz (2008), nhà kinh tế đoạt giải Nobel kinh tế 2001, trên trang Project Syndicate nhận xét rằng những thể chế cũ hầu như không còn hiệu nghiệm, không ngăn được cuộc khủng hoảng hiện thời, và cũng không đáp ứng được nhu cầu cải cách, vì vậy phản ứng của nó trước các tình huống cũng không còn mấy hiệu quả. Nicolas Sarkozy⁷, tổng thống Pháp và cũng là chủ tịch hiện tại của liên minh châu Âu phát biểu “chúng ta phải nghĩ lại hệ thống tài chính từ con số không, như đã từng làm ở Bretton Woods”. Tương tự, tổng thống Argentina, Cristina Fernandez de Kirchner cho rằng “khủng hoảng tài chính thế giới sẽ cần một sự điều chỉnh mạnh mẽ trong các vấn đề về thị trường tài chính và việc dịch chuyển dòng vốn trên toàn thế giới. Một hệ thống Bretton Woods mới là rất cần thiết” (Página12, 2008).

Tuy nhiên một Bretton Woods mới ngày hôm nay sẽ không chỉ là một mô hình Bretton Woods 1944 được “cập nhật”. Hiện nay các

⁴ Hội nghị Bretton Woods (Hoa Kỳ) vào tháng 7/1944 tập hợp đầu tiên 44 nước đồng minh để thiết kế một hệ thống tài chính quốc tế nhằm xây dựng lại kinh tế các nước bị tàn phá sau Đệ Nhị Thế Chiến. Thỏa hiệp này quy định các nước thành viên giữ tỷ giá hối đoái cố định theo USD, và USD cố định theo vàng. Bretton Woods dẫn đến sự ra đời của IMF và Ngân Hàng Thế Giới vào năm 1945. Vai trò căn bản ban đầu của IMF là bình ổn tỷ giá hối đoái trên thế giới, bằng cách theo dõi chính sách tiền tệ của các nước thành viên, cho vay mượn khi có khủng hoảng tiền tệ xảy ra và đề nghị chính sách vĩ mô mà các nước vay nợ phải áp dụng để tránh khủng hoảng. Bretton Woods hàm ý rằng Mỹ tôn trọng sự ổn định của đồng dollar theo vàng. Tuy nhiên IMF không thực sự có chế độ kiểm soát chính sách tiền tệ của Mỹ. Đến đầu thập niên 1970, với chương trình chạy đua vũ trang trong thời kỳ chiến tranh lạnh, và chiến tranh leo thang tại Việt Nam, Mỹ tung đồng dollar của mình khắp thế giới. Cùng thời điểm, các nước xuất khẩu sang Hoa Kỳ giữ nhiều USD, yêu cầu Mỹ đổi USD ra vàng. Để không phải mất hết số lượng vàng mình đang nắm giữ, Mỹ đã tạm bỏ tỷ giá cố định vàng – USD, và hệ thống tỷ giá hối đoái cố định sụp đổ vào đầu 1973, kéo theo sự sụp đổ của hệ thống Bretton Woods. Thế giới đi vào hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi. IMF vẫn tồn tại, chức năng chính của tổ chức này chủ yếu tập trung vào bình ổn vĩ mô, tức rộng hơn chức năng bình ổn tỷ giá cố định. Và nhiệm vụ của nó cũng biến đổi dần. Từ thập niên 2000 thì IMF quay sang quan tâm đến nhiều lĩnh vực hơn: phát triển bền vững, việc làm, vấn đề nghèo đói (là lĩnh vực truyền thống của Ngân Hàng Thế Giới). IMF sát cánh với Ngân Hàng Thế Giới trong các chương trình toàn diện xóa đói giảm nghèo (Comprehensive Poverty Reduction Strategy).

⁵ Xem phân chia quyền biểu quyết cụ thể của từng nước trên: <http://www.imf.org/external/np/sec/memdir/members.htm>

⁶ Chẳng hạn trong báo cáo ổn định tài chính toàn cầu 2007 của IMF cho thấy thị trường bất động sản ở Mỹ đang chậm lại, dẫn đến hủy hoại chất lượng tín dụng, nhưng lại nhận xét “sự yếu kém này chỉ bao hàm một phần nhất định trong thị trường tín dụng dưới chuẩn..., và nó không có khả năng đe dọa hệ thống” (chủ tịch Ngân hàng Thế giới Robert Zoellick phát biểu).

⁷ Cơ sở vốn 250 tỷ đô la của IMF tồn tại từ năm 1997 đã không còn đủ để giúp đỡ nhiều quốc gia đang khủng hoảng thanh khoản hiện nay. Đồng thời, điều kiện “thắt lưng buộc bụng” - bắt buộc những quốc gia muốn nhận các khoản vay phải áp dụng - cũng không còn thích hợp nữa. Thậm chí nguyên tắc chỉ đạo tài chính Basel II cũng cần được xem xét lại.

tổ chức phi chính phủ, kinh tế gia kiến nghị rằng một hội nghị kiểu “Bretton Woods” phải có khả năng đối phó với các vấn đề của thế kỷ 21. Vậy chức năng của nó phải đi xa hơn và mang tính toàn diện hơn Bretton Woods năm 1944. Bretton Woods ngày nay phải điều phối các thành viên, kết nối chương trình Tài Trợ Phát Triển của Liên Hợp Quốc, phải bao gồm và phối hợp với các quốc gia có thu nhập thấp sao cho: thế giới duy trì được phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo và bất bình đẳng, đảm bảo nhân quyền khắp mọi nơi. Đây là việc cần thiết để xứng với tầm cỡ của mục đích toàn cầu hóa, nhưng cũng là một thách thức quá lớn.

➤ *Một đồng tiền mới để thay thế USD?*

Một Bretton Woods mới đương nhiên đòi hỏi đặt lại vấn đề đồng tiền thanh toán và dự trữ quốc tế. Đồng tiền ấy phải đáp ứng được tiêu chuẩn “ổn định” và tạo được lòng tin. Đồng dollar cho đến nay đã thỏa mãn được tiêu chuẩn ấy. Nhưng từ khi khủng hoảng xảy ra, nó vừa đang biến động mạnh, vừa làm ngân hàng trung ương các nước mất lòng tin. Từ 2002, đồng dollar đã mất đi 25% giá trị của nó so với trung bình tất cả các đồng tiền, và 40% so với đồng Euro. Sự tuột dốc của đồng dollar đến từ lý do căn bản: tổng sản lượng quốc gia giảm, mà chính phủ phải đổ tiền vô cứu trợ hệ thống tài chính. Chính sách phát hành cổ phiếu mới được thị trường đánh giá đồng nghĩa với việc in tiền, sẽ sớm đẩy lạm phát lên cao. Ngoài ra hiện nay thâm hụt ngân sách của chính phủ Mỹ đã lên tới 1,84 ngàn tỷ USD, tương đương với 13% tổng sản lượng quốc gia. Tình trạng này làm cho các chuyên gia phải đặt câu hỏi làm sao Mỹ có thể trả nợ? GEAB (2009) dự đoán nước Mỹ sẽ lâm vào tình trạng vỡ nợ vào mùa hè 2009.

Trước ngày hội nghị G20 tại Luân Đôn 02/4/2009, Bắc Kinh kêu gọi thế giới thiết lập một đồng tiền mới để thay thế USD⁸. Theo GEAB, lời kêu gọi này không có chủ ý đòi hỏi hội nghị G20 phải mang vấn đề này ra bàn

luận (Bắc Kinh thừa biết sẽ không có điều đó), nhưng có một chủ ý rõ ràng là gửi thông điệp đến thế giới: đối với Bắc Kinh, hệ thống tài chính quốc tế dựa trên dollar đã chấm dứt.

Việc đặt lại vấn đề vị trí của đồng dollar đã trở thành thực tế mặc dù chưa được mang ra bàn thảo một cách chính thức. Tuy mọi việc chưa kết thúc, hiện nay đã có nhiều ý kiến bàn về một đồng tiền mới. Roubini (2009) trên tờ New York Times cho rằng đồng Nhân dân tệ (Renminbi) có thể là một đồng tiền của tương lai dựa trên sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế cũng như khả năng chi phối các nước khác dựa trên tiềm lực tài chính. Khả năng này cần phải có thời gian (RGE monitor 2009). Những đồng tiền khác tùy từng trường hợp đều tồn tại những khúc mắc riêng vì thế sẽ khó có khả năng trở thành đồng tiền thế giới, tương tự những gì mà Cohen (2000) đã phân tích trước đây về tương lai của ba đồng tiền đô la Mỹ, euro và yên Nhật.

Tuy nhiên, Dobson (2008) thì cho rằng khả năng đồng Nhân dân tệ trở thành đồng tiền của thế giới có thể không thành hiện thực vì một số lý do. Thứ nhất, trở thành đồng tiền mạnh (tức tăng giá đồng Nhân dân tệ trong tương quan với các đồng tiền khác) có thể làm sụt giảm một số nguồn tăng trưởng quan trọng như thặng dư thương mại. Ngoài ra, việc quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ buộc Trung Quốc phải thực hiện nhiều cải cách, chẳng hạn như bỏ kiểm soát dòng vốn và kiểm soát tỷ giá hối đoái, mà những điều này thì Trung Quốc đều chưa sẵn sàng. Hệ thống tài chính non yếu của Trung Quốc chẳng thể đáp ứng đủ yêu cầu cho một đồng tiền quốc tế. Và lý do quan trọng hơn nữa, hệ thống chính trị và cách can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế của Trung Quốc có thể sẽ làm giảm sức hấp dẫn của việc sử dụng đồng Nhân dân tệ làm dự trữ.

Viễn tượng IMF phải thiết lập đồng tiền quốc tế, đồng tiền ấy dựa trên một rổ các đồng

⁸ Xem thêm chi tiết trong bài của Batson (2009).

tiền chính, trong đó có dollar, có lẽ là viễn tượng gần với sự thật nhất.

Tuy nhiên nhìn chung, viễn tượng về một Bretton Woods mới hiệu quả cũng không mấy khả quan. Chi tiết hơn khi bình luận về khả năng tồn tại của một Bretton Woods (II) mới, James M. Boughton (2009) trên tạp chí Tài chính và Phát triển của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)⁹ đã dẫn lịch sử cho thấy việc tìm kiếm các thỏa thuận toàn cầu đa phần đều thất bại, ngoại trừ trường hợp của Bretton Woods (I) đã được thỏa thuận trong điều kiện hết sức đặc biệt là chuẩn bị phát triển sau cuộc Đại Thế Chiến thứ 2. Sự thành công trong nỗ lực cải cách nhắm vào khủng hoảng chỉ có thể có nếu tồn tại đồng thời ba thành phần: có sự lãnh đạo hợp pháp, hiệu quả kết hợp với sự tham gia đồng lòng; các mục tiêu rõ ràng và chia sẻ rộng rãi; và một bản kế hoạch thực tế để đạt mục tiêu. Điều đáng lo lắng nhất là mục tiêu quan tâm của các nước phát triển và đang phát triển khác nhau, dẫn đến sự tham gia không đầy đủ của các bên trong hội nghị mới nếu có¹⁰. Việc quyết định quốc gia nào có tiếng nói sẽ dẫn đến kết quả là những gì sẽ được thực hiện và những gì phải gác lại. Đó có thể sẽ là những bất công mới.

Nỗ lực chuyển đổi IMF, Ngân hàng Thế giới và những định chế phi hiệu quả khác có thể chẳng mang lại kết quả tích cực. Michel Camdessus, giám đốc IMF tại thời điểm khủng hoảng châu Á năm 1997-1998 nói “bạn cần một cuộc khủng hoảng để quyết định cần làm gì. Nhưng một khi khủng hoảng qua đi, bạn lại quên những cải cách phải có này”.

Mười năm trước, trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, đã có nhiều thảo luận về nhu cầu cải cách hệ thống tài chính toàn cầu, nhưng chỉ một số rất ít được thực hiện. Bi quan hơn, Roger C. Altman (2008)¹¹ cho rằng

việc tạo ra một trật tự tài chính toàn cầu có thể không thực hiện được do thị trường tiền tệ hiện nay quá rộng lớn và mạnh đến nỗi không ai có thể kiểm soát được. Ngoài ra, việc điều tiết tài chính toàn cầu có thể tạo thêm nhiều vấn đề mới vì những cải tổ cần thiết ở phương Tây lại quá khác với những đòi hỏi cải tổ ở nơi khác.

▪ Phân chia lại ảnh hưởng quyền lực kinh tế trên thế giới

Lịch sử thế giới cho thấy: những lý do kinh tế đã từng là yếu tố quyết định cán cân quyền lực giữa các nước. Bằng chứng hùng hồn nhất có lẽ là nước Mỹ. Kinh tế Mỹ đã bùng nổ khi tận dụng được cơ hội từ hai cuộc chiến tranh thế giới, trong khi những nước khác (như Anh) thụt lùi. Nước Mỹ trở thành siêu cường dẫn đầu thế giới, thể hiện qua những động thái giúp hồi phục kinh tế các nước Tây Âu và Nhật. Chính vì vậy, cho đến nay Mỹ thường có ảnh hưởng quan trọng trong tiến trình hợp tác quốc tế và đồng đô la trở thành đồng tiền mạnh đến nỗi nhiều quốc gia đã chọn nó để dự trữ. Vì vậy, khi khủng hoảng bắt đầu và hủy hoại nền kinh tế Mỹ, nhiều phân tích đã bày tỏ mối quan tâm về trật tự địa - chính trị mới.

Altman (2008) cho rằng hệ thống tài chính thất bại khiến mô hình tư bản tự do đang thống trị bị giảm uy tín mạnh. Nhiều khả năng sức hấp dẫn cũng như sức mạnh toàn cầu của Mỹ sẽ sụt giảm và càng ngày sẽ có nhiều nước muốn tách rời khỏi thế giới mà Mỹ đang giữ vị trí trung tâm. Niềm tin vào nước Mỹ sụp đổ, đầu tư vào Mỹ sẽ không còn là nơi tốt và đáng tin cậy như trước. Tương tự như Mỹ, ảnh hưởng của châu Âu lên phần còn lại của thế giới cũng sụt giảm do giảm khả năng chi trả và họ buộc phải tập trung nguồn lực cho thị trường nội địa. Các chương trình kích thích

⁹ James M. Boughton, A New Bretton Woods?, <http://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2009/03/boughton.htm>

¹⁰ Hội nghị G20 vừa qua càng làm rõ nét hơn sự bất đồng sâu sắc giữa các quốc gia: Mỹ, Anh và Nhật không muốn cải tổ

¹¹ Thứ trưởng Bộ Tài chính Mỹ 1993-1994

kinh tế sẽ được áp dụng đồng thời với các nỗ lực hạn chế những thiệt hại trong lĩnh vực tài chính. Do đó, chỉ tiêu cho nước ngoài sụt giảm và khả năng hỗ trợ kinh tế cho những nền kinh tế khác cũng sẽ không còn.

Những nước phục hồi nhanh và phát triển được tiềm lực kinh tế mạnh sẽ chiếm vị trí quan trọng hơn trong trật tự quyền lực mới, có tính cạnh tranh hơn và làm phân tán quyền lực của Mỹ. Các chuyên gia hiện thời đang chia làm hai khuynh hướng:

Khuynh hướng thứ nhất bàn đến các nước đang lên một cách riêng lẻ như Trung Quốc và Ấn Độ. Một số chuyên gia đặt trọng điểm vào Trung Quốc, cho rằng đây là một nước đầy tiềm năng với các chỉ số vĩ mô khá vững chắc: tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 8%, tỷ lệ tiết kiệm bằng 40% thu nhập và quỹ dự trữ khoảng 2000 tỷ đô la hiện vẫn đang tăng lên do thặng dư thương mại và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Do tài chính chỉ đóng góp một phần nhỏ trong nền kinh tế nên những vấn đề cốt yếu như ở châu Âu và Mỹ sẽ không xảy ra cho dù vẫn bị ảnh hưởng suy thoái. Nhiều khả năng họ sẽ hồi phục nhanh và tận dụng cơ hội để tạo dựng vị thế của mình. Có thể Trung Quốc sẽ thể hiện vị thế mới của mình thông qua việc tài trợ và thực hiện các đầu tư quan trọng vào những quốc gia khác, như khai thác tài nguyên thiên nhiên. Trung Quốc có thể được gia nhập G8 và mở rộng quyền lực trong IMF bằng cách tăng cơ sở vốn trong tổ chức này. Với tham vọng tạo ảnh hưởng của mình, Trung Quốc sẽ biết cách tận dụng thời cơ. Cụ thể, việc liên kết với Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) chính là một bước để hình thành khu vực mậu dịch lớn, và ở đó Trung Quốc sẽ giữ vai trò chủ đạo. Ngoài ra, Trung Quốc sẽ nỗ lực mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước đang phát triển để tạo dựng ảnh hưởng của mình, như đã từng làm ở các nước Angola, Kazakhstan và Sudan để khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên ở các nước này. Như Harold James (2008) đã nhận định: một số nước Trung Đông có thể

trở thành nguồn cung cấp tín dụng cho thế giới, tuy nhiên trên tất cả, Trung Quốc sẽ là Mỹ của thế kỷ này.

Nhiều người cũng đề cập đến Ấn Độ với cách nhìn tương tự Trung Quốc. Nguyên nhân vì tiềm năng kinh tế Ấn Độ trong những năm gần đây. Hệ thống tài chính của nước này cũng chỉ đóng vai trò nhỏ trong toàn bộ nền kinh tế vốn tương đối khép với đầu tư nước ngoài nên cũng ít lệ thuộc nguồn vốn nước ngoài. Tuy nhiên, các nhà quan sát cho rằng dù kinh tế Ấn Độ vẫn tiếp tục tăng trưởng cao thì họ vẫn chưa đủ vốn và nội lực như Trung Quốc. Đồng thời, những bất ổn chính trị còn tồn tại có thể khiến nền kinh tế Ấn Độ sắp tới vẫn tiếp tục hướng nội và chưa sẵn sàng tạo dựng thế lực chính trị của mình.

Nhiều nền kinh tế châu Á khác vốn lệ thuộc xuất khẩu cũng bị suy thoái do giảm cầu từ Mỹ, châu Âu và Nhật. Tuy nhiên Viện tài chính quốc tế (Institute of International Finance) dự báo châu Á cũng có thể phục hồi rất nhanh. Viện trưởng viện ADB, Masahiro Kawai nhận định rằng châu Á đang ở vị thế tốt hơn các khu vực khác trong việc đối phó với khủng hoảng nhờ những nhân tố cơ bản của khu vực đã tốt hơn nhiều so với giai đoạn 1997-1998. Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh, các chính sách của châu Á dự báo sẽ rất quan trọng đối với tương lai của nền kinh tế toàn cầu.

Khuynh hướng thứ hai không bàn về từng quốc gia riêng lẻ mà nhắm đến một thế giới đa cực. Viết trước khi khủng hoảng 2008 xảy ra nhưng cái nhìn của Dollar (2007) về trật tự địa-chính trị sắp tới là một ý kiến đáng quan tâm. Trong bài viết của mình, ông cho rằng thế giới sắp tới sẽ chứng kiến sự hợp tác của một bên là Mỹ và một bên là ngôi sao đang lên Trung Quốc. Hai nước này sẽ là nguồn tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. Tương lai, Mỹ và Trung Quốc sẽ hợp tác nhiều hơn trên nhiều lĩnh vực, từ việc duy trì hệ thống thương mại mở đến việc giải quyết biến đổi

khí hậu và đặc biệt trong việc tìm kiếm tài nguyên thiên nhiên cũng như năng lượng ở phần còn lại của thế giới. Ấn Độ có thể sẽ là một lực lượng quan trọng thứ ba nếu họ tiếp tục duy trì thành tích tăng trưởng hiện nay. Các nước khác thuộc khu vực châu Á nói chung sẽ không thể tạo ảnh hưởng lên phần còn lại của thế giới mặc dù được đánh giá cao vì thành tích tăng trưởng ấn tượng. Vì thế, theo Dollar, tương lai sẽ là một kỷ nguyên đa cực (Multi-polar Century) thay vì là một kỷ nguyên châu Á (Asian Century), trong đó Mỹ và Trung Quốc sẽ là các cực chính. Tuy nhiên điều này còn tùy thuộc vào phản ứng của Trung Quốc.

* * *

Dù không mong đợi, khủng hoảng 2008 cũng đẩy thế giới vào một thời điểm đặc biệt với nhiều tình huống đặc biệt. Từ đây, thế giới có thể sẽ chứng kiến nhiều sự thay đổi lớn. Như đã đề cập, nhiều giá trị trong hệ thống cũ sẽ không còn cho dù nó đã từng đóng góp vào tiến trình phát triển kinh tế thế giới. Những tư tưởng tự do trong phát triển sẽ bị hạn chế. Hệ thống tài chính sẽ thay đổi sâu rộng không chỉ ở bình diện quốc gia mà còn ở tầm cỡ quốc tế. Xa hơn, trật tự quyền lực của thế giới cũng sẽ dịch chuyển, hướng từ Hoa Kỳ là trung tâm của sức mạnh đến một thế giới có thể là đa cực. Khủng hoảng rồi sẽ qua đi như những lần khủng hoảng khác, nhưng có lẽ cả thế giới còn phải nhớ đến nó trong một khoảng thời gian dài.

Tài liệu tham khảo

- ALTMAN, Roger C. (2009), *The Great Crash, 2008: A Geopolitical Setback for the West*, Foreign Affairs, <http://www.foreignaffairs.com/articles/63714/roger-c-altman/the-great-crash-2008>
- BATSON, Andrew, 2009, *China Takes Aim at Dollar*, The Wall Street Journal, March 24.
- BEIM, David and CALOMIRIS, Charles (2001), 'Information and Control', Chapter 5 in *Emerging Financial Markets*, McGraw-Hill Irwin, New York (bản dịch của chương trình Fulbright Việt Nam).
- BOUGHTON, James M. (2009), 'A New Bretton Woods?', Finance and Development 46 (1), <http://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2009/03/boughton.htm>
- COHEN, Benjamín J (2000), 'Life at the Top: International Currencies in the 21st Century', Cuadernos de Economía 37 (110), <http://ideas.repec.org/a/ioe/cuadec/v37y2000i110p9-34.html>
- DOLLAR, David (2007), 'Asian century or multi-polar century?', World Bank Policy Research Working Paper 4174, <http://econpapers.repec.org/paper/wbkwbrwps/4174.htm>
- DOBSON, Wendy and MASSON, Paul R (2008), 'Will the renminbi become a world currency?', China Economic Review, available at SSRN: <http://ssrn.com/abstract=1301183>
- GLOBALEUROPE ANTICIPATION BULLETIN, 2009, Summer 2009: The international monetary system's breakdown is underway, GEAB n#34, April 15.
- JAMES, Harold (2008), *The Geopolitical Consequences of the Financial Crisis*, Project Syndicate, <http://www.project-syndicate.org/commentary/james18>
- PÁGINA12 (2008), "Será necesario un nuevo Bretton Woods", <http://www.pagina12.com.ar/diario/economia/2-112978-2008-10-08.html>.
- RGE MONITOR (2009), *Is China Ready for Yuan Internationalization? Could the RMB Become a Reserve Currency?*, http://www.rgemonitor.com/10000?cluster_id=13745
- ROUBINI, Nouriel (2009), 'The Almighty Renminbi?', *The New York Times*, http://www.nytimes.com/2009/05/14/opinion/14Roubini.html?_r=1
- STIGLITZ, Joseph E. (2008), *The Next Bretton Woods*, Project Syndicate, <http://www.project-syndicate.org/commentary/stiglitz105>